

Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 2011

THÔNG TƯ
Hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
lệ phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Sau khi có ý kiến của Bộ Tư pháp tại công văn số 6168/BTP-TTLLTPQG;

Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp như sau:

Điều 1. Đối tượng nộp lệ phí

Công dân Việt Nam, người nước ngoài đã hoặc đang cư trú tại Việt Nam có yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp phải nộp lệ phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo quy định tại Thông tư này.

Điều 2. Đối tượng được miễn lệ phí

Những trường hợp sau đây được miễn lệ phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp:

Người thuộc hộ nghèo theo quy định của pháp luật;

Người cư trú tại xã đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Mức thu lệ phí

Mức thu lệ phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp được quy định như sau:

Stt	Nội dung thu	Mức thu (đồng/lần/người)
1	Lệ phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp	200.000
2	Lệ phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp đối với học sinh, sinh viên, người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ	100.000

Trường hợp người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp đề nghị cấp trên 2 Phiếu trong một lần yêu cầu, thì kể từ Phiếu thứ 3 trở đi cơ quan cấp Phiếu lý lịch tư pháp được thu thêm 3.000 đồng/Phiếu, để bù đắp chi phí cần thiết cho việc in mẫu Phiếu lý lịch tư pháp.

Điều 4. Tổ chức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí

1. Cơ quan thu lệ phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp là Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và Sở Tư pháp.

2. Cơ quan thu lệ phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp trích 80% số tiền lệ phí thu được trước khi nộp ngân sách nhà nước để trang trải cho việc thu lệ phí.

Số tiền trích để lại cho cơ quan thu lệ phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp được xác định là 100% và phân bổ như sau:

a. Cơ quan thu lệ phí thực hiện trích chuyển cho cơ quan Hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát phối hợp trong công tác xác minh 60% số tiền lệ phí được để lại, tương ứng với số lượng hồ sơ yêu cầu xác minh đã được hoàn thành.

Việc trích chuyển được thực hiện mỗi quý một lần trên cơ sở tổng số hồ sơ yêu cầu xác minh đã được hoàn thành.

Trong trường hợp có nhiều cơ quan phối hợp xác minh thông tin, thì ngoài khoản trích chuyển cho cơ quan Hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát, cơ quan thu lệ phí hỗ trợ cho mỗi cơ quan khác thực hiện việc xác minh 25.000 đồng/yêu cầu.

b. Sở Tư pháp các địa phương trích chuyển 4% số tiền lệ phí được để lại cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia để hỗ trợ cho việc xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tại Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia.

3. Phần còn lại (20%), cơ quan thu lệ phí nộp vào ngân sách nhà nước theo chương, loại, khoản, mục, tiểu mục tương ứng của mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

4. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, công khai chế độ thu lệ phí không hướng dẫn tại Thông tư này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002; Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/2/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 và Nghị định số 106/2010/NĐ-CP ngày 28/10/2010 của Chính phủ.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2012. Thay thế Quyết định số 94/2004/QĐ-BTC ngày 07/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp phiếu lý lịch tư pháp.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn. /*huy*

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP Ban CD TW về phòng, chống tham nhũng;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Website chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CST (CST5).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Wu Thi Mai
Wu Thi Mai